

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh Ninh Bình;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“ Điều 4. Nguyên tắc tiếp công dân**

1. Việc tiếp công dân phải được thực hiện tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bằng hình thức tiếp công dân trực tiếp hoặc tiếp công dân trực tuyến.

2. Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

3. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp công dân”.

2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 5.

3. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

**“ Điều 5a. Tiếp công dân trực tuyến**

1. Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị, địa phương là nơi tổ chức tiếp công dân trực tuyến đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong trường hợp không đáp ứng được các điều kiện đảm bảo tiếp công dân trực tuyến theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 154/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có quyền lựa chọn địa điểm khác phù hợp để tiếp công dân trực tuyến.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định tổ chức tiếp công dân trực tuyến đối với các vụ việc theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 154/2026/NĐ-CP.

3. Thành phần tham gia tiếp công dân trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 154/2026/NĐ-CP”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“ Điều 7. Tiếp công dân tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Tiếp công dân định kỳ: người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan đến việc giải quyết chế độ, chính sách, quyền lợi của công dân, tổ chức trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình. Thời gian cụ thể do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định và được quy định trong Nội quy, Quy chế tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình, nhưng phải bảo đảm không trùng với lịch tiếp công dân quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này để tham gia buổi tiếp công dân định kỳ do Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

2. Tiếp công dân thường xuyên: người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập phân công cán bộ, công chức, viên chức của bộ phận chuyên môn làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình.

3. Tiếp công dân đột xuất: được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15 tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Tiếp công dân định kỳ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong tháng tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được quy định trong Nội quy, Quy chế tiếp

công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã, nhưng phải bảo đảm không trùng với lịch tiếp công dân quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này để tham gia buổi tiếp công dân định kỳ do Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì khi có yêu cầu”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“ Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định; có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu an toàn, hiệu quả; bảo mật dữ liệu điện tử phục vụ việc tổ chức tiếp công dân trực tuyến theo quy định của pháp luật.

2. Hàng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và cả năm tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh để tổng hợp) chậm nhất vào ngày 17 của tháng thuộc kỳ báo cáo theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

3. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể trong việc tiếp công dân thuộc địa bàn, lĩnh vực mình quản lý”.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, các VP, TT, BTCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**